

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018
CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019
(Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)

Triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2018 của Tỉnh ủy có những thuận lợi cơ bản. Tuy nhiên, tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết, thị trường nông sản, chất lượng hàng hóa, sản xuất công nghiệp còn khó khăn, kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, một số dự án trọng điểm chậm triển khai, chất lượng nguồn nhân lực thấp... ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và đời sống của nhân dân. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, sự nỗ lực quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng DN và Nhân dân trong tỉnh thực hiện Nghị quyết năm 2018 đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực như sau:

A- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 2018

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Tổ chức tốt Hội nghị đánh giá hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020. Sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề của Trung ương, của Tỉnh ủy. Ban hành trên 1.500 văn bản chỉ đạo trên các lĩnh vực. Tăng cường công tác kiểm tra ở cơ sở để chỉ đạo đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2018 của Tỉnh ủy.

- Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy được tiến hành nghiêm túc, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong triển khai, của đảng viên trong học tập được nâng cao. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thường xuyên cập nhật thông tin KT - XH, QP - AN, các sự kiện chính trị nổi bật trên địa bàn, nhằm định hướng cho báo cáo viên của tỉnh, phục vụ sinh hoạt lệ chi bộ, đảng bộ. Công tác nắm bắt, tuyên truyền định hướng tư tưởng, dư luận xã hội được quan tâm; giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc ở cơ sở. Công tác giáo dục lý luận chính trị có đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao ý thức cảnh giác trước các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Thực hiện tốt NQTW 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Chỉ đạo khắc phục những biểu hiện suy thoái của cá nhân, tập thể. Tổ chức Hội thi tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và lựa chọn mô hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác cấp tỉnh, lựa chọn được 19 mô hình tiêu biểu để in thành quyển sách "*Những mô hình hay trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, gắn tổng kết việc xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến 5 năm (2011 - 2016) học tập và làm theo Bác, kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc.

- Thực hiện NQTW 6 (khóa XII), giảm được 62 phòng và tương đương, giảm 55 trưởng, phó phòng; giảm 25 phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện. Từ năm 2015 - 2018, tinh giản biên chế theo Nghị định 108 được 608 người, chiếm tỷ lệ 2,15% so với tổng biên chế được giao năm 2015; giảm biên chế đạt 7,5%.

- Thực hiện tốt công tác cán bộ, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo. Kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử của các địa phương; phối hợp mở 02 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho 412 cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

- Chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên được nâng cao. Kết nạp được 1.632 đảng viên, đạt 108,8% so Nghị quyết.

- Tổ chức quán triệt, thực hiện sơ, tổng kết các quy định, kết luận, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 473-TB/UBKTTW của UBKT Trung ương. Cấp ủy, UBKT các cấp kiểm tra 1.496 đảng viên (614 cấp ủy viên), 1.051 tổ chức Đảng; giám sát 1.398 đảng viên (824 cấp ủy viên), 828 tổ chức Đảng. Thi hành kỷ luật 122 đảng viên (42 cấp ủy viên các cấp), 02 tổ chức Đảng (tăng 17 đảng viên, tăng 01 tổ chức so cùng kỳ). Hình thức kỷ luật: Khiển trách 60 (có 02 tổ chức Đảng), cảnh cáo 36, cách chức 11, khai trừ 17 đảng viên.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tích cực tham gia đóng góp ý kiến và chất vấn tại các diễn đàn của Quốc hội; lấy ý kiến đóng góp 15 dự thảo Luật; tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri định kỳ và chuyên đề. Thực hiện giám sát tối cao 02 chuyên đề; 04 cuộc giám sát, 04 cuộc khảo sát tại 34 đơn vị, địa phương.

- Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp được nâng lên, nội dung, chương trình, cách thức tổ chức các cuộc họp, cách tiếp xúc cử tri được đổi mới toàn diện. Quan tâm đến chất lượng, chủ đề, nội dung, hoạt động giám sát. Tổ chức tốt 04 kỳ họp HĐND, thông qua 75 Nghị quyết.

- Công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh được tăng cường, ban hành một số văn bản thuộc thẩm quyền: Lập Đề án phát triển cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu; phê duyệt Đề án phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm chủ lực. Hỗ trợ DN tham gia các hoạt động hội chợ, tìm kiếm thị trường, giới thiệu sản phẩm; tổ chức Lễ công bố vườn ươm DN. Tổ chức thành công Tuần lễ văn hóa, du lịch - liên quan ẩm thực gắn với Lễ hội Ok - Om - Bok tỉnh Trà Vinh năm 2018. Chỉ đạo công tác cải cách, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; thành lập đường dây nóng và hộp thư điện tử đường dây nóng của tỉnh để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của DN. Thực hiện mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm”. Kỷ luật, kỷ cương, tinh thần, trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức được nâng cao... Công tác thi đua, khen thưởng được sự quan tâm chỉ đạo.

- Hoạt động Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có chú trọng hướng về cơ sở; tập trung giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; triển khai thực hiện chủ đề năm 2018 “*Năm công tác dân vận chính quyền*”; tổ chức thành công Đại hội các đoàn thể. Phát triển mới 29.774 đoàn viên, hội viên, qua rà soát giảm 113.426 đoàn viên, hội viên, toàn tỉnh có 707.308 đoàn viên, hội viên, chiếm tỷ lệ 78,64% so với tổng số dân trong độ tuổi.

2. Lĩnh vực kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2018 ước đạt 11,05% (*Nghị quyết 11% - 12%*); trong đó, khu vực I tăng 6,86% (*vượt 3,81% kế hoạch*); khu vực II tăng 19,62% (*đạt 95,51% kế hoạch*); khu vực III tăng 8,83% (*đạt 97,86% kế hoạch*). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản và tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 43,65 triệu đồng/người/năm, đạt 98,48% kế hoạch, (*tăng 4,43 triệu đồng so năm 2017*). Tiếp tục thực hiện đồng bộ tái cơ cấu kinh tế ở các lĩnh vực.

- Nông nghiệp được tái cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, dựa trên ứng dụng KHCN, tổ chức lại SX, gắn SX với thị trường, chuyển đổi 1.252 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng cây, con có hiệu quả kinh tế cao; xây dựng và phát triển mô hình theo tiêu chuẩn VietGap; thí điểm các mô hình SX lúa theo công nghệ vi sinh, hữu cơ vi sinh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Giá trị SX nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 27.309 tỷ đồng, vượt 5,04% kế hoạch, tăng 8,4% so cùng kỳ.

- Ngành chăn nuôi có bước phục hồi, nhiều kỹ thuật và công nghệ mới được ứng dụng vào chăn nuôi; các loại dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát.

- Ngành thủy sản phát triển cả về khai thác và nuôi trồng: có nhiều mô hình nuôi tôm siêu thâm canh, năng suất tăng gấp 10 lần so nuôi thâm canh; hiện có 1.195 tàu cá được đăng ký với tổng công suất 139.536 CV (*tăng 02 tàu và 6.260 CV, trong đó: 314 tàu có công suất từ 90 CV trở lên, tăng 37 tàu*). Giá trị SX đạt 9.117 tỷ đồng, vượt 6,6% kế hoạch, tăng 11,4% so cùng kỳ; tổng sản lượng đạt 205.871 tấn, vượt 2,1% kế hoạch, tăng 9% so cùng kỳ, tổng giá trị SX các huyện, thị xã ven biển đóng góp khoảng 59,75% tổng giá trị SX của toàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác thủy lợi nội đồng, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; hỗ trợ, khắc phục kịp thời thiệt hại về nhà ở, SX do ảnh hưởng thiên tai. Trồng 78.000 cây giống lâm nghiệp phân tán, vượt 56% kế hoạch; trồng mới 100 ha rừng tập trung, chăm sóc 713 ha, khoán bảo vệ 5.160 ha.

- Công nhận mới 09 xã, nâng tổng số toàn tỉnh có 39 xã đạt chuẩn NTM (chiếm 45,9% số xã); có 35,7% ấp, 70,6% hộ đạt chuẩn NTM (*tăng 5,5% ấp, tăng 11% hộ so cùng kỳ*); bình quân mỗi xã đạt 15 tiêu chí (*tăng 1,1 tiêu chí so cùng kỳ*). Hoàn thành các thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Tiểu Cần đạt chuẩn huyện NTM và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

- Giá trị SX công nghiệp ước đạt 29.733 tỷ đồng, đạt 94,1% so kế hoạch (*tăng 20,5% so cùng kỳ*); phát triển mới 2.799 hộ sử dụng điện, nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 98,87% (*tăng 0,11% so cùng kỳ*).

- Các loại hình TM - DV phát triển đa dạng, phong phú, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 25.600 tỷ đồng, vượt 0,7% kế hoạch, tăng 10,7% so cùng kỳ; thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại; quản lý thị trường được tăng cường.

- Tiếp và làm việc trên 80 lượt nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu môi trường đầu tư, thu hút 89 dự án đầu tư (*tăng 37 dự án so cùng kỳ*), tổng vốn đăng ký 2.267 tỷ đồng và 148,52 triệu USD; đến nay có 39/87 dự án đang triển khai, đi vào hoạt động; điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 40 dự án, thu hồi 13 dự án.

- Triển khai nhiều giải pháp cải thiện các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI... cắt giảm 1/2 thời gian giải quyết đối với 1.644/1.891 thủ tục, 1/3 đối với 68/1.891 thủ tục. Đưa 1.368 thủ tục hành chính thuộc 110 lĩnh vực của 14 sở, ban, ngành tỉnh đưa vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, bước đầu đạt kết quả tích cực.

- Quan tâm hỗ trợ phát triển DN, khởi nghiệp và phát triển HTX; phát triển mới 349 DN, đạt 69,8% kế hoạch, tổng vốn đăng ký 1.229 tỷ đồng; số DN bổ sung vốn tăng; chuyển đổi 47 hộ kinh doanh lên DN; giải thể 50, tạm ngừng hoạt động 36 DN. Phát triển mới 37 HTX với 2.090 thành viên, vượt 117,6% kế hoạch, nâng tổng số có 153 HTX với 25.587 thành viên, vốn điều lệ 164,3 tỷ đồng; đưa 84 lao động chuyên ngành về làm việc có thời hạn tại 42 HTX nông nghiệp.

- Tổng thu ngân sách ước đạt 11.525 tỷ đồng, vượt 26,6% dự toán, tăng 31,8% so cùng kỳ (*trong đó, thu nội địa 3.720 tỷ đồng, vượt 7,9% dự toán, tăng 19,4% so cùng kỳ*); tổng chi ngân sách ước 10.515 tỷ đồng, vượt 19,9% dự toán, tăng 10,4% so cùng kỳ. Huy động vốn cho đầu tư phát triển khoảng 22.830 tỷ đồng, vượt 3,8% kế hoạch, tăng 10,3% so cùng kỳ. Giải ngân các nguồn vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách ước đạt 89,19% kế hoạch (*ước tính đến ngày 31/12/2018*).

- Huy động tín dụng phát triển kinh tế ước đạt 29.650 tỷ đồng, tăng 16,2% so cùng kỳ; dư nợ cho vay đạt 23.980 tỷ đồng, tăng 16,3% so cùng kỳ (*dư nợ cho vay phục vụ SX, kinh doanh chiếm 76,3%/tổng dư nợ*). Nợ xấu được kiểm soát và kéo giảm xuống còn 1,2%/tổng dư nợ (*giảm 1,8% so cùng kỳ*).

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tổ chức tốt các hoạt động Tuần lễ Văn hóa, Du lịch - Liên hoan ẩm thực Nam bộ gắn với Lễ hội Ok - Om - Bok năm 2018. Công nhận mới 06 ấp văn hóa, 16 xã văn hóa NTM, 05 phường, thị trấn văn minh, 480 cơ quan, đơn vị, DN văn hóa. Đến nay, toàn tỉnh có 204.902/270.047 hộ gia đình văn hóa; 786/816 ấp, khóm văn hóa, (trong đó có 114 ấp, khóm văn hóa NTM); 29 xã văn hóa NTM; 05/21 phường, thị trấn văn minh; 806/1.243 cơ quan, đơn vị, DN văn hóa. Công

nhận mới 01 di tích cấp quốc gia, 03 di tích cấp tỉnh. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ VI, tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc năm 2018, tham gia 23 giải khu vực, toàn quốc và quốc tế, đạt 09 Huy chương vàng, 14 Huy chương bạc, 15 Huy chương đồng; 32% người tham gia tập luyện thường xuyên, 20% hộ gia đình, giáo dục thể chất nội khóa đạt 100% số trường, 72% số trường ngoại khóa. Tổng doanh thu ngành du lịch đạt 275,045 tỷ đồng (*tăng 30,9% so cùng kỳ*), với 788.000 lượt khách , (21.200 lượt khách quốc tế, tăng 20,9% so cùng kỳ).

- Hoạt động báo, đài tiếp tục phát triển, công tác xuất bản được quản lý chặt chẽ. Thuê bao điện thoại cố định đạt 2,71 thuê bao/100 dân, thuê bao điện thoại di động đạt 104,47 thuê bao/100 dân, thuê bao Internet đạt 44,76 thuê bao/100 dân, 84/85 xã có điểm phục vụ bưu chính. Ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước được đẩy mạnh; chú trọng an toàn, an ninh thông tin.

- Năm học 2018, có 98,63% học sinh được xét và công nhận tốt nghiệp THPT. Toàn tỉnh hiện có 475 trường, với 7.449 phòng học, kiên cố 6.310 phòng (đạt 84,7%), bán kiên cố 1.139 phòng (đạt 15,3%); trong đó có 110 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 16 trường so cùng kỳ); Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi/đúng độ tuổi: TH 99,9%/98,5% (KH 99,9%/98,5%), THCS 98,61%/96,6% (KH 98,5%/90%), THPT 72,83%/70,2% (KH 72%/65%); tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm 1,08%; toàn tỉnh có 12 trường tư thục và 06 nhóm trẻ tư thục; tuyển sinh, đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các DN được 19.432 người.

- Thực hiện 08 đề tài, dự án nghiên cứu KH-CN; nghiệm thu 15 đề tài (vượt 25% kế hoạch). Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đạt yêu cầu.

- Mạng lưới khám chữa bệnh được đầu tư nâng cấp. Toàn tỉnh có 125 cơ sở khám chữa bệnh công lập, đạt tỷ lệ 21,01 giường bệnh/vạn dân, bình quân có 7,46 bác sĩ/vạn dân. Kiểm soát dịch bệnh, công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS được tăng cường. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 7,97%. Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn tỉnh đạt 95,15%.

- Tổ chức lễ phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 41 mẹ (có 03 mẹ còn sống). Giải quyết việc làm mới cho 23.400 lao động (đạt 106,4% kế hoạch); đưa 318 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (đạt 159% kế hoạch). Lao động qua đào tạo đạt 57%/tổng số lao động (đạt kế hoạch); lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ đạt 29% (đạt kế hoạch). Hộ nghèo ước giảm 2,44%, trong đó vùng dân tộc Khmer giảm 4,49% (vượt kế hoạch).

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99,16% diện tích cần cấp giấy. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản được giám sát chặt chẽ; tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, phong phú tuyên truyền về biển, đảo.

- Một số nơi có nhiều cách làm hay trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15 của BTVTU, tạo được sự đồng thuận trong xã hội; phát động hoạt động “*Tháng hành động vì môi trường*”, chương trình hành động vì cảnh quan môi trường.

4. Công tác dân tộc, tôn giáo

- Thực hiện tốt các chương trình, chính sách, dự án trong vùng đồng bào dân tộc, đời sống đồng bào dân tộc được nâng lên. Hoàn thành việc mở lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đối với người có uy tín; lớp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo cho chức sắc, chức việc Phật giáo Nam tông Khmer năm 2018. Quan tâm hỗ trợ Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tổ chức tốt Đại hội các cấp.

- Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tiếp tục đi vào nề nếp; đoàn kết dân tộc, tôn giáo được củng cố và tăng cường. Kịp thời nắm tình hình và cho ý kiến xử lý những tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến dân tộc, tôn giáo; đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

5. Công tác nội chính

- An ninh, trật tự được giữ vững và duy trì tốt sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, thường xuyên tuần tra, kiểm soát, bảo vệ an toàn địa bàn; đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động chống phá của các đối tượng tham gia các tổ chức phản động, các hội nhóm bên ngoài, sử dụng mạng xã hội chia sẻ, đăng tải nhiều thông tin, bài viết tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu Đảng, Nhà nước...kêu gọi biểu tình phản đối dự án Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, không để xảy ra tập trung đông người biểu tình trên địa bàn tỉnh. Công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập, giáo dục QP - AN được chỉ đạo tổ chức thực hiện đúng kế hoạch và chất lượng.

- Công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm được triển khai quyết liệt, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng làm rõ đạt 100%. Thực hiện tốt các biện pháp kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông nên kéo giảm cả 3 mặt.

- Công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng có sự chuyển biến tích cực; Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt.

- Công tác đối ngoại, thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị với các cơ quan, tổ chức nước ngoài được triển khai tốt.

- Công tác cải cách tư pháp đạt nhiều tiến bộ; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung về cải cách tư pháp.

** Nguyên nhân đạt được*

- Sự chỉ đạo điều hành của Trung ương, Chính phủ trên các lĩnh vực; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt có xác định trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá của tập thể BTV Tỉnh ủy, của cấp ủy, chính quyền các cấp và các ngành trong tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; sự nỗ lực phấn đấu của đảng bộ, quân, dân trong tỉnh; sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Công tác triển khai, tuyên truyền một số chính sách, pháp luật của Nhà nước có lúc, có nơi đạt hiệu quả chưa cao, nhất là trong đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị còn lúng túng và bất cập; một số nơi chỉ đạo thực hiện tinh giảm biên chế chưa đạt yêu cầu. Thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung, 03 nhiệm vụ đột phá còn chậm. Khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm, khắc phục biểu hiện suy thoái của một số tập thể, cá nhân còn chậm; nhiều mô hình làm theo Bác chưa sát chức năng, nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, mô hình của cá nhân, người đứng đầu còn ít. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và UBKT còn hạn chế. Việc nâng cao chất lượng tổ chức sinh hoạt của chi bộ, chi, tổ hội còn chậm so yêu cầu; vai trò gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ ở địa phương của một số cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chưa thể hiện tốt.

- Kết quả xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong DNTN còn thấp; bồi dưỡng, tạo nguồn, kết nạp đảng viên trong DNTN còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp còn gặp nhiều khó khăn, một số địa phương phân công, đề bạt, bổ nhiệm còn lấp vá, hụt hẫng nguồn cán bộ, chậm kiện toàn.

- Hoạt động của HĐND các cấp từng lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Một số đại biểu HĐND tham gia chưa đều các hoạt động, ít tham gia thảo luận, chất vấn, một số ý kiến chất vấn còn chung chung, tranh luận chưa nhiều; việc trả lời chất vấn của một số Thủ trưởng đơn vị đôi lúc chưa đi vào trọng tâm. Một vài ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết thỏa đáng, chưa có giải pháp mạnh mẽ để phối hợp xử lý trách nhiệm.

- Triển khai cung cấp, tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm.

- Hoạt động của Dân vận, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội chuyển biến còn chậm, chất lượng hoạt động chưa mạnh, chưa tạo được bước đột phá trong các phong trào cách mạng ở cơ sở, chưa có nhiều mô hình mẫu, hiệu quả cho đoàn viên, hội viên học tập, làm theo; công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên còn nhiều hạn chế. Năng lực của đội ngũ cán bộ đoàn thể các cấp còn yếu.

2. Lĩnh vực kinh tế

- Kinh tế tăng trưởng thấp so với chỉ tiêu Nghị quyết (*tăng trưởng GRDP đạt 11,05%/12%*); còn 03 chỉ tiêu cơ bản không đạt: (1) tăng trưởng GRDP; (2) GRDP bình quân đầu người; (3) Tập trung củng cố, nâng chất, tập hợp quần chúng vào các tổ chức CT-XH. Có 05 chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp không đạt: (1) 06 HTX điểm đạt 8/8 tiêu chí; (2) có trên 70% đạt tiêu chí HTX kiểu mới, không còn

HTX yếu kém; (3) 70% hộ được công nhận đạt chuẩn NTM; (4) 50% áp được công nhận đạt chuẩn NTM; (5) phát triển mới trên 500 DN. Thu ngân sách vượt chỉ tiêu nhưng còn 08 khoản thu chưa đạt kế hoạch.

- Tái cơ cấu nông nghiệp chưa đạt hiệu quả; SX nông nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro, SX còn mang tính truyền thống, chất lượng hàng hóa thấp; công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa đạt yêu cầu. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của HTX, chất lượng các tiêu chí xã NTM một số nơi còn thấp.

- SX công nghiệp gặp nhiều khó khăn, phát triển DN chưa đạt chỉ tiêu, số lượng DN còn ít và chất lượng còn thấp.

- Công tác hỗ trợ thủ tục sau cấp chứng nhận đầu tư còn chậm... Nhiều công trình, dự án đầu tư XDCB triển khai chậm, kéo dài gây bức xúc trong nhân dân ảnh hưởng lớn đến phát triển KT - XH của tỉnh.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Kinh phí đầu tư từ NSNN và XHH đầu tư cho hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở còn hạn chế; một số nhà văn hóa chưa phát huy hết công năng, sử dụng chưa đúng mục đích. Phong trào TD-TT quần chúng phát triển chưa đều. Nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch còn yếu, chưa thu hút được các dự án đầu tư có quy mô lớn; trùng tu, bảo tồn, nâng cấp các di tích phục vụ du lịch gặp nhiều khó khăn về kinh phí.

- Công tác phát triển quy mô trường lớp, nhất là giáo dục mầm non ở các địa phương chưa đồng đều, tỷ lệ huy động trẻ em dưới 3 tuổi đến trường thấp so với mức trung bình chung của cả nước. Công tác sắp xếp, quy hoạch lại trường, lớp học và đội ngũ giáo viên còn chậm.

- Xảy ra tình trạng quá tải tại một số bệnh viện nhất là dịp lễ, tết, một số bệnh truyền nhiễm có chiều hướng tăng (Cúm A (H1N1), thương hàn, sốt rét, uốn ván, viêm não Nhật Bản...).

- Nhận thức của xã hội về học nghề chưa sâu, chưa đều; tỷ lệ đào tạo nghề có chứng chỉ còn thấp; công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững.

- Công tác quản lý tài nguyên, quản lý đất công thiếu chặt chẽ, tình trạng khai thác cát sông trái phép còn xảy ra; cảnh quan vệ sinh môi trường, trật tự đô thị văn minh chưa đạt yêu cầu; công tác thu gom, xử lý chất thải khu vực nông thôn còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng xả thải trong nuôi trồng thủy sản, SX công nghiệp tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường.

4. Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo

Tiến độ triển khai thực hiện một số chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở một số địa phương còn chậm. Công tác nắm tình hình có liên quan đến hoạt động tôn giáo từng lúc chưa chặt chẽ, nên việc tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh chưa kịp thời. Việc phối hợp giữa các ngành với địa phương trong giải quyết các vụ việc liên quan đến tôn giáo còn chậm, chưa đồng bộ. Tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến tôn giáo còn xảy ra.

5. Lĩnh vực công tác nội chính

- Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân còn diễn biến phức tạp, trách nhiệm giải quyết, xử lý của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao; công tác phối hợp trong giải quyết các vụ việc từng lúc thiếu chặt chẽ; tội phạm hình sự xuất hiện thủ đoạn ngày càng tinh vi, manh động, liều lĩnh, tội phạm ma túy tăng, tín dụng đen còn xảy ra trên địa bàn.

- Một số nơi chưa thật sự tạo điều kiện, môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính cho người dân và DN đầu tư SX, kinh doanh. Kỷ luật, kỷ cương trong quản lý Nhà nước, thực thi công vụ còn yếu kém; tính chấp hành của cấp dưới đối với cấp trên có việc chưa nghiêm. Kiểm tra, phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí có nơi còn hình thức, chất lượng không cao, tình trạng tham nhũng vặt chưa xử lý triệt để.

** Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm*

- Tác động của suy giảm kinh tế thế giới và trong nước; ảnh hưởng biến đổi khí hậu; giá cả một số mặt hàng nông sản có thời điểm giảm thấp.

- Hạ tầng KT - XH của tỉnh đầu tư chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực thấp, thu hút nguồn lực đầu tư từ bên ngoài chưa nhiều; triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách tái cơ cấu kinh tế còn chậm; công tác dự báo, dự đoán có lúc, có nơi chưa chính xác và thiếu kịp thời.

- Các thế lực thù địch luôn thực hiện các âm mưu, thủ đoạn gây rối, phá hoại, an ninh chính trị từng lúc, từng nơi có những diễn biến phức tạp.

- Một số ít cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu thiếu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy. Năng lực, trình độ của một số lãnh đạo sở, ngành, địa phương yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, nên lãnh đạo, chỉ đạo còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu; chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực của một số cán bộ, công chức còn hạn chế. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm; lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên. Chưa mạnh dạn điều chuyển, kiên quyết xử lý cán bộ thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế.

B. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1)- Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 11 - 12% so với năm 2018.
- GRDP bình quân đầu người đạt 48,29 triệu đồng/người/năm.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 22.500 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%.
- Phần đầu thu nội địa đạt 3.830 tỷ đồng.

2)- Về xã hội

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn 42,2% trong tổng lao động xã hội.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 61,5%, trong đó: Có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 29,75%. Tạo việc làm mới cho 22.000 lao động.
- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị < 3%.
- Có 7,6 bác sĩ/vạn dân; 21,45 giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,06%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) 1,5 - 2%, trong đó: Vùng dân tộc Khmer giảm 3 - 4%.
- Tỷ lệ học sinh đi học: Trong độ tuổi/Đúng độ tuổi: TH 99,9%/98,5%, THCS 98,61%/96,6%, THPT 73%/70,2%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 7,77%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện 98,9%.
- Công nhận mới 14 xã đạt chuẩn NTM. Xây dựng huyện Cầu Kè đạt chuẩn huyện NTM.

3)- Về môi trường

- Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng: Nước sạch 63,51%; nước hợp vệ sinh 94%.
- Tỷ lệ hộ đô thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh 96,3%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.
- Xử lý 99,19% chất thải nguy hại; 99 - 100% chất thải rắn y tế.
- Tỷ lệ che phủ rừng 4,3% so với diện tích tự nhiên.

4)- Về QP - AN

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Có 100% cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh, trật tự.
- Có từ 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về QP - AN.

5)- Về xây dựng hệ thống chính trị

- Có 90% trở lên tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Kết nạp từ 1.500 đến 1.600 đảng viên.
- củng cố, tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức CT-XH, XH-NN.

II- Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các đột phá chiến lược

- Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy; tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích phát triển SX - KD, phát triển DN, khởi nghiệp. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển giao thông, các cảng hàng hóa đường sông, đường biển theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi giao lưu hàng hóa với các tỉnh, thành trong khu vực. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh XHH đào tạo, gắn với yêu cầu của DN. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KH-CN, khuyến khích DN đổi mới, sáng tạo, phát triển DN công nghệ, tập trung vào công nghệ cao; Hỗ trợ DN vừa và nhỏ, HTX; khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành DN.

2. Tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo chiều sâu, tạo sự chuyển biến rõ nét trong từng khu vực kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

- Tái cơ cấu lại nền kinh tế đồng bộ, hiệu quả, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các thành phần kinh tế trong tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra quản lý quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch; rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển SX. Khuyến khích phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, tiếp tục chuyển đổi SX cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, mở rộng quy mô SX theo hướng hàng hóa, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ KHKT; phát triển SX nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, vi sinh, hữu cơ... Quan tâm khâu bảo quản, chế biến, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh, bảo đảm đầu ra cho hàng hóa nông sản; tập trung chỉ đạo phát triển cây, con chủ lực; phân đấu mỗi xã, phường, thị trấn phải có ít nhất một sản phẩm chủ lực đạt chuẩn.

- Xây dựng NTM theo chiều sâu, hướng tới kiểu mẫu; hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM còn thấp, không bền vững; tạo bước đột phá trong thực hiện các tiêu chí: Giao thông, nước sạch, môi trường, việc làm, thu nhập, giảm nghèo, kinh tế hợp tác, HTX... phân đấu có 75% trở lên số hộ, 60% trở lên ấp được công nhận đạt chuẩn NTM; có 14 xã đạt chuẩn NTM; 50% xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, phải đạt chuẩn NTM nâng cao; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí; tập trung chỉ đạo huyện Cầu Kè đạt chuẩn huyện NTM.

- Hỗ trợ phát triển các loại hình HTX nông nghiệp, nâng cao chất lượng, quy mô SX, kinh doanh của các HTX hiện có, hỗ trợ các Tổ hợp tác có điều kiện phát triển lên HTX, phân đấu trong năm 2019 phát triển mới 25 - 30 HTX, có 70% HTX kiểu mới hoàn thành các tiêu chí theo quy định.

- Triển khai kế hoạch phát triển KT biển, khai thác đồng bộ tiềm năng thế mạnh từ các công trình trọng điểm ven biển. Quan tâm triển khai chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, đóng mới tàu nâng cao năng lực khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ.

3. Tập trung phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản; đẩy mạnh phát triển TM - DV

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, mời gọi thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chú trọng các ngành công nghiệp sơ chế, chế biến, chế tạo, phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, các dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, giải quyết việc làm... Hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; khuyến khích phát triển hệ thống bán lẻ, các loại hình TM - DV có giá trị gia tăng cao; xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm, hoàn thành dự án chợ Trà Vinh; tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại... xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển DN, huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng

- Phát huy vai trò của doanh nhân tham gia phát triển KT - XH và trách nhiệm với cộng đồng. Hỗ trợ DN nhỏ và vừa, phát triển mạnh kinh tế tư nhân, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành DN, phấn đấu trong năm phát triển mới 550 - 600 DN, giảm số DN giải thể, thu hồi; hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển DN; đào tạo kỹ năng cho các doanh nhân trẻ. Phấn đấu tăng hạng các chỉ số của tỉnh: PCI từ 30 trở xuống/63 tỉnh, thành, PAPI từ 30 trở xuống/ 63 tỉnh, thành. Công khai, minh bạch, cung cấp đầy đủ thông tin trên các lĩnh vực về chính sách và môi trường đầu tư kinh doanh; duy trì đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với DN.

- Tăng cường quản lý đầu tư XD CB; phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành các tiêu chí đô thị ở các đơn vị: thành phố Trà Vinh loại II, thị xã Duyên Hải loại IV, thị trấn Tiểu Cần loại IV và huy động nguồn lực tạo điều kiện phát triển đô thị ở trung tâm các huyện.

- Quản lý tốt tài chính - ngân sách, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện cơ chế tự chủ gắn với tinh giản biên chế; chống thất thu, nợ đọng thuế; Nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức tín dụng.

5. Phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân

- Đổi mới việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội; đầu tư và XHH xây dựng thiết chế văn hóa; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc, tạo điều kiện và khuyến khích khả năng sáng tạo trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật. Nâng cao chất lượng cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*"; giáo dục, ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em; phát triển TD-TT cho mọi người và hướng đến thể thao thành tích cao. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà

nước lĩnh vực hoạt động văn hóa, thông tin, quảng cáo, thể thao và du lịch trên địa bàn.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; nổi tuyên, điểm du lịch, phát triển lĩnh vực kinh doanh lữ hành với các tỉnh, thành phố. Khuyến khích đầu tư phát triển các ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với phát triển du lịch; phát triển các hình thức du lịch cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn và định hướng nghề nghiệp trong các trường phổ thông. Đổi mới về cơ chế quản lý giáo dục, phương pháp dạy và học, củng cố, kiện toàn, sắp xếp lại và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; triển khai thực hiện tốt các chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Quy hoạch mạng lưới trường học và các cơ sở đào tạo nghề phù hợp quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; tiếp tục rà soát, sáp nhập các điểm trường học có quy mô nhỏ, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu và triển khai ứng dụng rộng rãi các thành tựu về KHCN; nghiên cứu hoàn thiện quy trình hướng dẫn SX công nghệ cao đối với lĩnh vực nông nghiệp; ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình phát triển sản phẩm, đổi mới công nghệ, phát triển và bảo hộ sở hữu trí tuệ; khuyến khích XHH trong công tác nghiên cứu, phát triển khoa học. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực KHCN.

- Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát huy y tế tuyến cơ sở, cải tiến công tác khám, chữa bệnh và thủ tục bảo hiểm y tế...; giáo dục, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ y, bác sĩ; phấn đấu tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc đạt 13% trở lên, BHXH tự nguyện đạt 0,49% trở lên; tăng tỷ lệ dân số tham gia BHYT; phát triển hệ thống y tế ngoài công lập; tăng cường kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, hoạt động y tế tư nhân; kiểm soát chặt chẽ giá cả và chất lượng thuốc y tế. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình ngành y tế.

- Thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, tập trung nguồn lực cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn; huy động các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững có hiệu quả; giảm 1,5% trở lên hộ cận nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa 350 - 400 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tiền lương, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp... đối với lao động trong các DN.

6. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Chấn chỉnh quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản hợp lý và hiệu quả; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất công, đất bãi bồi, đất xây dựng. Thực hiện tốt quy trình, thủ tục thẩm định, đánh giá tác động môi trường, giao đất, cho thuê đất... Nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường, chú trọng việc quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả nguồn cát sông, cát biển, bảo vệ nguồn nước ngầm, các cồn mới nổi, kiên quyết và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đề cao ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường, sớm hoàn thành đưa 2 nhà máy xử lý rác thải đi vào hoạt động.

- Thực hiện tốt các giải pháp phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng cây phân tán khu vực ven sông, ven biển, tuyến đường giao thông. Chủ động phòng, chống ảnh hưởng và tác động của triều cường, hạn mặn, sạt lở... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện Chỉ thị 15 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất SX trong đồng bào dân tộc... Phát huy tốt vai trò người có uy tín, lực lượng cốt cán trong dân tộc, tôn giáo; tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

8. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; nâng cao ý thức cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ phát triển KT - XH gắn với nhiệm vụ QP - AN. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ động nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiểm chế tai nạn giao thông, phòng, chống cháy nổ, tin dụng đen, ma túy. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; tổ chức tốt các cuộc gặp mặt với các DN đầu tư nước ngoài, DN Việt kiều và kiều bào tỉnh Trà Vinh về thăm quê hương; tổ chức các cuộc họp mặt giao lưu văn hóa và hợp tác giữa các tổ chức hữu nghị.

9. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong cải cách thủ tục hành chính; rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc công tác kê khai, công khai, kiểm tra việc kê khai và công khai tài sản theo quy định.

10. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Tăng cường công tác nắm tình hình, tư tưởng cán bộ, đảng viên và tâm trạng, dư luận xã hội, kịp thời định hướng chỉ đạo. Đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới việc tổ chức triển khai, quán triệt, học tập và cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện NQTW 4, 6, 7 (khóa XII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) góp phần ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; triển khai học tập, quán triệt chuyên đề năm 2019 “*xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tuyên truyền nhân rộng các mô hình, điển hình trong học tập và làm theo Bác. Thực hiện nghiêm túc phương châm hành động năm 2019 của Tỉnh ủy “*Hành động, Kỷ cương, Trách nhiệm, Sáng tạo, Về đích*”.

- Tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, áp không bảo đảm tiêu chí. Rà soát công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ, chuẩn bị thật tốt đội ngũ cán bộ bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu nhân sự Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; công tác nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá tổ chức Đảng, đảng viên bảo đảm chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả đúng thực chất. Quan tâm tạo nguồn, nâng chất lượng công tác phát triển đảng viên mới; phát triển đảng viên trong DN tư nhân. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, có trọng tâm, trọng

điểm; kịp thời phát huy, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và phát hiện, ngăn ngừa sai phạm; kiên quyết xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Quan tâm giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND, đại biểu HĐND các cấp; đôn đốc, giám sát việc giải quyết, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và giải quyết kịp thời, dứt điểm các kiến nghị của cử tri. Chỉ đạo tốt việc tổ chức bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2019 - 2021.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng nhân rộng mô hình của đoàn thể trên các lĩnh vực KT - XH...; kiện toàn, củng cố tổ chức các đoàn thể ở cấp xã, áp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; tăng cường giám sát, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia đóng góp vào các Dự án phát triển KT - XH của địa phương; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua Dân vận khéo. Chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp nhiệm kỳ 2019 - 2024.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY